

Con ngựa Nhật

Ngọc Vân

Nó là một con ngựa Nhật Bản, thực vậy. Chữ Nhật ở tựa đề chẳng có một ẩn ý nào cả, vì chỉ để xác nhận con ngựa này chính gốc Nhật Bản. Ấy là tôi nghe bác Tư đánh xe ngựa nói thế. Bác Tư hay nghỉ trưa ở hàng nước của mẹ tôi. Buổi trưa không biết bác ăn cơm hàng ở đâu, nhưng cứ đánh xe ngựa về đỗ dưới gốc mấy cây bàng trước cửa hàng, vào uống bát nước chè tươi, ăn cái bánh rán nhân đậu xanh trộn mật, rồi nghỉ ngơi chờ đến xế trưa, phiên chợ Bàng tan thì chở khách ngược ra Quán Gánh, Văn Điển và Bạch Mai.

Xe ngựa của ông thời kỳ ấy đã gọi là văn minh vì có hai bánh cao su ô tô, và do một con ngựa giống của ta kéo. Con ngựa theo như mắt tôi thấy thì cao hơn con bò, nhưng thon thả hơn và bốn chân



cũng nhỏ hơn. Khi bác Tư nghỉ trưa, con ngựa được tháo khỏi xe và cột vào gốc cây bàng với một giỏ cỏ treo ngay mõm, nó vừa nhai cỏ vừa dậm chân, đuôi và bờm phe phẩy đuổi ruồi. Vào mùa hè lá bàng xanh thẫm che rợp một khoảng đất lớn trước cửa hàng, nên có nhiều người đến uống nước nghỉ trưa. Có nhiều người từ các làng xa phải lên hầu phủ, vì trễ buổi hầu nên cũng ra hàng nghỉ trưa để chờ chiều vào phủ.

Tôi không thích nghe chuyện mấy ông lý, hay những người ở làng lên hầu quan. Chuyện của họ cao xa quá không hợp với tôi. Lại những tiếng khó hiểu chắc chỉ nghe được ở chốn công đường

mà tôi không hiểu nghĩa, những là: quan thời cơm, quan ngồi, xúc trát, nghe bí hiểm quá cứ như ở một chuyện ma quái nào, trong đó quan Phủ ngồi công đường, cũng phải rùng rợn như tranh. Địa ngục vẽ ở chùa với màu đen màu đỏ trông gớm khiếp. Ngay cả tranh vẽ cầu vồng (những người chửi mẹ mắng cha, chết xuống Âm phủ leo qua cầu vồng) cũng không rực rỡ như cầu vồng thật bên ngoài trời mỗi lúc tạnh mưa thấy rõ những màu xanh, đỏ, tím, vàng.

Bác Tư, tôi nghe mẹ tôi nói đầu người trên Nhị Khê, nên hay đánh xe ngựa chạy trên đường thiên lý từ Thường Tín để đón khách Chợ Bàng về đến Bạch Mai thì thôi. Phần nhiều các bà đi buôn từ Hà Nội về chợ Bàng mua buôn hàng đem về Hà Nội bán. Thời Pháp thuộc xe kéo hay xe ngựa ở ngoại ô không được vào thành phố, nên các bà đến Bạch Mai thì lên tàu điện vào thành.

Chiếc xe ngựa chở hơn 10 người với đầy đủ quang gánh. Nhờ bánh cao su nên chỉ một ngựa kéo cũng chạy nhanh hơn xe tay do người kéo. Nó khác cái xe ngựa trong Saigon, sau này tôi gặp, gọi là xe thổ mộ, bánh

gỗ có gắn cao su đặc, chạy lọc cọc, lọc cọc từ chợ Phú Nhuận hay chợ Bà Chiểu lên chợ Tân Định hay chợ Bến Thành.

Làm nghề đánh xe ngựa là thuộc hạng giàu có hơn nhà nông chân lấm tay bùn, hai sương một nắng, vì vốn liếng của cái xe và con ngựa cũng khá to. Bác Tư nói bần cùng lắm mới phải nuôi một con ngựa, chứ kể chắc ra thì phải hai con đổi nhau mà chạy thì lúc nào cũng dưỡng được sức ngựa. Có bữa tôi thấy xe chạy có giồng theo một con ngựa trắng. Hỏi thì bác bảo để con ngựa tập chạy cho quen. Ngựa còn ngọng gì mà phải tập chạy! Làm như trẻ con sau khi đứng chững rồi tập

đi. Nhưng đúng là như thế, chỉ ít lâu sau tôi thấy con ngựa trắng đã kéo được xe thay cho con ngựa hồng có vẻ già yếu rồi.

Ngày ngắn dần đi vào cuối mùa đông rét mướt. Những cây bàng trước phố phủ đã rụng hết lá chỉ còn những cành khẳng khiu, đen đui dưới bầu trời xám đục ẩm ướt. Có phiên chợ vào ngày mưa, các bà áo tới nón lá co ro ngồi trên xe. Tôi có cảm tưởng con ngựa không biết lạnh. Nhưng trông hình ảnh xe ngựa đi trong mưa cũng thấy rất khổ sở. Về cuối đông, ngày ngắn lại mưa, chợ Bàng tan sớm, nên hàng của mẹ tôi cũng ế ẩm. Vào những ngày này bác Tư hút thuốc nhiều hơn uống nước và hay nói chuyện với tôi khi tôi ngồi trông hàng cho mẹ. Tôi thấy bác Tư cũng học giỏi cỡ tôi, vì lúc ấy tôi đang học lớp Dự Bị, còn phải học cưỡi chương “ba lần ba là chín” và tập đọc ở quyển Quốc Văn giáo khoa thư lớp Dự Bị. Bác Tư đọc báo nhưng thỉnh thoảng có chữ phải đánh vần. Vì thế những câu chuyện của chúng tôi không thuộc về học vấn, mà là những chuyện lạ ở những nơi bác đã đánh xe ngựa đến. Có lần tôi định theo bác về cho biết nhà bác, ngủ đêm ở đấy rồi sáng lại theo xe về; nhưng mẹ tôi không cho, bảo đợi lớn thêm đã.

Tôi thích nói chuyện về ngựa với bác.

- Ngựa nó yếu hơn trâu bò, nên phải có chuồng cho nó ở. Nó lại sạch sẽ, phải tắm cho nó. Trâu bò thì chẳng bao giờ phải tắm. Cái giống ngựa mà để bẩn, nó bị mấy con bọ cắn, làm mủ hoá ghẻ lở thì ốm, có khi chết.

Ngày xưa xe chưa có, ngựa là chân đi của nhà giàu. Xe ngựa bánh gỗ kéo nặng mà lại mau hư và cũng không nhanh hơn đi bộ là bao, cho nên những người giàu có hay yếu không đi bộ được xa mới dùng đến nó vì dù sao thì cũng thoải mái hơn đi vòng hay cáng.

Con ngựa quý lắm, đâu phải ai cũng sắm được. Ngựa cuối thường thì dạy cho thuần là dùng được. Còn ngựa kéo xe ngoài tính thuần ra còn phải có sức bền. Kéo xe không cần phải có nước phi mạnh như cái giống ngựa đua mà Tây họ vẫn đua ở trường đua. Những con ngựa này chân nhỏ, ức nở, sải rất nhanh, nhưng không bền, vì khi đua người ta đâu có chạy lâu, có như con trâu kéo cày cả ngày, hay con ngựa kéo xe hàng nửa buổi.

Gặp lúc vui bác Tư say mê nói về việc chọn ngựa và nuôi dạy để kéo xe cứ như là nói với

một đệ tử lớn sắp sửa vào nghề đánh xe ngựa như bác. Tôi thì hiếu kỳ, nghe bất cứ chuyện gì khác với những chuyện mình đã biết. Trẻ con chưa phải học gì nhiều cho nên nếu không chơi đùa với chúng bạn, thì nghe chuyện người lớn là một cái thú dù thật sự có nhiều điều mình chẳng hiểu gì.

Câu chuyện về ngựa bác nói nhiều buổi trưa, nhất là vào mùa đông trời lạnh, hàng vắng khách và xe cũng ít khách. Chợ Bàng khách thưa thớt thì xe phải chờ đủ khách mới chạy, nên những lúc ấy tốn nước và thuốc lào. Thuốc lào thì bác mang theo trong cái hộp sắt tây con giắt vào dạ cá. Còn nước chè tươi có khi bác chỉ mua một bát, còn thì tôi lại hay múc đổ thêm. Tuy vậy bác chẳng khi nào muốn để thiệt cho nhà hàng vốn còm cõi vào mùa đông, nên thường ăn thêm cái bánh rán hoặc cái kẹo vùng, kẹo bột.

Ngựa không hơn kém nhau ở màu lông. Con nào khéo lựa, khéo dạy cũng đều tốt. Mà cái giống ngựa lại thuộc đường, ít khi đi lạc lắm, cho nên ngày xưa đi lạc đường, người ta thường theo chân ngựa mà về được. Ngựa ta tuy nhỏ con nhưng dai sức rất hợp cho việc kéo xe hay đỡ chân người đi xa. Cần nhất phải lo cái ăn cái uống và đóng móng đều cho nó. Ngựa kéo xe mau mòn cá lắm, khác với cái anh ngựa đua chỉ hùng hục chạy một chốc một lát rồi lại nghỉ ngơi hàng tuần.

Bác Tư có hai con ngựa trắng và hồng thay đổi nhau nên chúng rất khoẻ. Nhưng tôi xem ra bác cũng không phát tài lắm với nghề đánh xe. Hỏi thì bác bảo dù sao cũng mát mặt hơn làm ruộng, đỡ được cái chân lấm tay bùn mà lại được đi đây đi đó, biết được nhiều chuyện thiên hạ.

Bác có khoe thỉnh thoảng vẫn có người nhờ bác dạy ngựa, cho nên bác có những con ngựa giòng theo xe. Lúc đầu chỉ giòng theo xe. Sau từ từ cho kéo những quãng ngắn. Khi ngựa quen chạy được nguyên chuyến thì giao lại cho chủ. Dạy như thế thường là giúp nhau chứ không có tiền bạc gì cả, đổi lại là anh em cùng nghề giúp đỡ bệnh vực nhau, biết phân chia khu vực hoạt động để không cướp khách của nhau.

Một hôm tôi thấy xe bác giòng theo một con ngựa Nhật rất cao to, nom lực lưỡng khoẻ mạnh mà có vẻ hung dữ nữa. Con ngựa thỉnh thoảng hục hặc không chịu chạy theo xe nên bị vụt roi nhiều mới chịu ngoan ngoãn phục tùng. Nó cao gấp quá rưỡi con ngựa ta, to và dài đòn hơn,

lông một màu nâu sẫm, chân dài, thon, ức nở khõe, bụng thót. Trông toàn bộ rất mỡ màng và cũng chưa có vẻ già. Tôi biết đây là con ngựa Nhật vì những người lính Nhật hay cười thỉnh thoảng cả đoàn quân đi ngang qua phố phủ. Người lính cười ngựa, đội mũ vải có 3 miếng vải che tai và gáy, đeo kính trắng, hông đeo gươm dài lê thê, chân đi ủng da. Người thì không cao, nhưng ngựa thì cao. Quan Nhật cười ngựa đi theo đoàn quân trông như ngồi trên đầu quân bộ. Ai cũng sợ vì họ uy nghiêm, lạnh lẽo, khác với lính Tây và lính tập của ta lồi lõm lếch thếch.

Tôi hỏi bác Tư về con ngựa Nhật do ai gửi bác dạy cho kéo xe. Bác nói là của bác mới mua được. Có người tố về hoài nghi hay là mua phải ngựa ăn trộm, vì ngựa chiến này làm gì có thể lặc lông ra ngoài mà mua đi bán lại được. Bác trợn mắt lên:

Mua của Nhật thật đấy. Ai dám ăn trộm, có mà chết. Nhật là ghê gớm lắm. Bây giờ cứ đồ dùng của lính Nhật rơi ở đường cũng không ai dám nhặt, chú đừng nói là ăn trộm với ăn cắp. Kể từ khi Nhật lột da nhồi trấu một thằng ăn trộm cái “sắc-cốt” của một ông quan Ba Nhật, thì có ai dám động chạm gì đến Nhật nữa. Với lại kiểm Nhật vừa dài vừa sắc, chém đầu ngọt như chém chuối. Tây cũng còn sợ nữa là ta. Con ngựa này tôi mua có giấy tờ hẳn hoi, mới có ba tuổi còn non lắm, ngựa chiến rặc dòng đấy. Từ khi mua chưa dám cưỡi phi nước đại bao giờ vì sợ nó hung hăng, lại cao, nhờ nó quãng mình xuống đất, không gãy lưng thì cũng gãy chân gãy tay.

Hai con ngựa được tháo khỏi xe và cột dưới gốc bàng đang ăn cỏ đứng trong cái giỏ treo nơi cổ. Con ngựa Nhật thỉnh thoảng dậm chân, hí hí, nhưng xem ra có vẻ nể phục con ngựa ta nhỏ hơn nó nhiều. Tôi chưa thấy giống ngựa kéo xe cắn đá nhau bao giờ. Mà xem ra ngựa hiền hơn chó. Có ai dám rờ mặt mũi chó như vuốt mặt ngựa đâu! Cứ theo các cụ nói “mồm chó vó ngựa”, tôi không dám đến đứng đằng sau con ngựa vì nghe cảnh cáo rằng có người đứng sau ngựa bị nó đá gãy hàm chết. Nhưng chắc là thú ngựa dữ tợn như con ngựa Nhật này chẳng hạn. Nó cao quá, trẻ con chỉ đứng đến bụng nó.

Bác Tư bảo con ngựa Nhật ăn khỏe và kén ăn, nó thích ăn thóc, ăn ngô, xem ra có tốn kém hơn ngựa ta, mà không biết có ra gì không?

Nhưng mà chắc ăn khỏe phải làm khỏe. Có khi mình làm cái xe to hơn chỗ độ 20 người thì cũng có tiền. Bây giờ chưa có tiền đóng xe lớn thì cứ tạm để cho nó kéo xe nhỏ, càng khỏe ngựa.

Sau phiên chợ 23 tháng Chạp, tôi về quê ông ngoại ăn Tết. Ra Giêng mãi đến rằm tháng Giêng mới lên phố phủ. Bác Tư chạy mở hàng phiên chợ Bằng đầu năm. Tôi thấy con ngựa trắng quen thuộc cột ở dưới gốc bàng, trên đầu những cành bàng đã nảy lộc non. Con ngựa đang ăn cỏ trong cái giỏ treo ở cổ. Hôm nay nó chạy một mình, không có con ngựa nào giồng theo. Tôi hỏi bác Tư về con ngựa Nhật :

- Nó thuần tính rồi, nhưng không kéo xe được .
- Ngựa nào chẳng kéo được xe ?
- Tại vì nó cao quá, tuy nó không phá phách gì, nhưng khi đóng vào xe thì cái xe chổng ngược lên còn làm gì được nữa. Đành để cưỡi đi chơi, nhưng lại hao tổn tiền bạc, phí của Trời. Mà cũng không dám cưỡi đi đâu, sợ Nhật hay Tây nó thấy sao mình có con ngựa chiến, nó hỏi lồi thối rồi đầu chẳng phải, phải tai.
- Sao lại thế?
- Mà bé dại biết gì. Việc đời khó lắm. Người dân thường bị mọi phía bắt nạt. Nhật, Tây, quan ta, ai cũng có thể bắt cứ lúc nào, có điều gì nghi ngờ là cũng làm tội mình được. Sau này mày lớn lên sẽ biết.
- Thế bác không làm sao cho con ngựa Nhật kéo được xe à? Sao bảo bác đóng cái xe to hơn cho nó kéo?
- Tiền đâu ra. Mày tưởng đóng cái xe rẻ lắm hử. Bằng tiền cả hai sào ruộng đấy; mà nào lợi lộc có là bao. Bây giờ bán ruộng đi để tậu xe thì ít ra cái xe hàng năm phải cho hoa lợi nhiều hơn để ruộng cấy lúa hay trồng rau đậu. Vùng ta ruộng không được tốt lắm, cho nên nhiều người đã phải lên Hà Nội làm phu làm phen, sống cũng chật vật, nhưng có khi còn kiếm được miếng ăn hơn là ở làng ôm lấy ruộng.

Tôi chẳng có gì phải lo nghĩ về miếng ăn miếng uống, nhưng tôi cảm thấy bác Tư không nói ra là đã tính hớ khi mua con ngựa Nhật.

Anh bạn tôi, ngay từ hồi học Đệ Nhất ở trường Trung học Chu Văn An ở Saigon đã có những hành xử không giống mọi người. Ấy là tôi nghĩ thế.

Dời miền Bắc, di cư vào Nam năm 16 tuổi cùng với cả họ hàng quê ở Ninh Bình. Tôi cảm thấy thân thuộc với hán vì có khi cùng chung huyết thống, nhưng không biết họ Lê hay họ Đinh. Suốt gần nghìn năm vật đổi sao dời, có đã biết bao phen thay đổi họ, lưu lạc bốn phương để mà bảo tồn dòng dõi.

Thực ra tôi lúc ấy cũng không mấy thấy sự quan trọng hay vinh dự gì khi hồi tưởng có thể từ nhiều đời trước tổ tiên mình đã có lúc sống vinh quang và có trách nhiệm hơn mình ngày nay. Những đời trước đã qua đi để lại cho gia đình tôi, tức là thế hệ cha tôi một gia cảnh bần hàn, trong hoàn cảnh đất nước và lịch sử đương hồi nhiều nhường. Cũng như tôi, bạn tôi tuy lúc vào Nam chưa trưởng thành, nhưng cũng không còn nhỏ. Nghe hát “Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu; bao nhiêu mộng đẹp, tan như làn khói bay trong sương chiều”, cũng xúc động như mình đã mất mát một mộng đẹp, một cuộc đời hoa mộng gì to lớn lắm; mà thực ra ở tuổi mười sáu ấy chưa có gì để bận lòng cả. Còn biết bao nhiêu người ở tuổi ấy không vào Nam, ở lại cuộc sống sẽ ra sao? Bạn bè cùng trang lứa, trên cùng một đất nước bây giờ tuyệt vô âm tín.

Chút tình cảm lãng mạn ấy cũng theo thời gian mà quên dần đi vì còn phải lo học. Phần lớn học để thi Tú Tài, có đỗ mới vào được Đại Học. Người ta thường cho là cái học kiếm cơm. Chẳng có gì là mĩ mai cả, đó là thực tế, nhưng lại bị một số người cho là hơi tầm thường. Học chỉ là vì miếng cơm manh áo thôi sao !?

Bạn tôi đã có những thân nhân, biết nói thế nào nhỉ? Là thế hệ trực tiếp nối dòng máu đấu tranh Cần Vương, với kiến thức phong phú và tinh thần sáng suốt Tây học, nhưng lại không dời xa truyền thống văn hóa Việt Nam. Ngay bước đầu họ bước chân vào tranh đấu cho dân tộc, tưởng chỉ phải đối phó với Thực dân cướp nước, đem lại độc lập, chủ quyền cho dân tộc. Gánh sứ mạng của tiền nhân để lại theo với thời gian lại chông chát

nhiều sứ mạng mới, giống như núi càng thêm cao cho những người gỏi đã mỏi. Những người thuộc thế hệ sau Phan Bội Châu đã nhận ra được việc thấu hời quyền độc lập quốc gia không hẳn là mục tiêu duy nhất để làm cho đất nước và dân tộc về vang. Càng tiếp xúc với văn hoá thế giới người ta càng nhận thấy sự suy kém của văn hoá quốc nội, có thể là tốt đẹp ở một bình diện và thời kỳ lịch sử nào, nhưng thật sự là thui chột, héo tàn so với trào lưu văn hóa thế giới.

Mặc cho những trí thức con đẻ của văn minh Tây phương có những cảnh báo về những chỗ nguy hại và bất cập của nền văn hóa Thái tây, nhưng là đối với những xã hội đã hùng cường do sức mạnh của nền văn hóa ấy đem lại; nước ta chưa đến được trình độ ấy mà phải lo sớm như ngày xưa mấy ông đồ nho Tàu và nho ta lo “cơ xảo” với “cơ tâm”. Muốn duy tân nước Việt Nam thì phải tạo nên một đội ngũ xây dựng văn hóa xã hội mới.

Bạn tôi đã dùng cả tuổi trẻ của mình theo đuổi lý tưởng học vì sứ mạng. Làm sao có thể chấp nhận được cái học vụ lợi, học để vinh thân phì gia. Mặc dầu nghĩ cho cùng thì động cơ cá nhân cũng vẫn là chính. Như xưa ta chê các cụ chỉ học cốt thi đỗ, ra làm quan rồi có tất cả; thì nay cũng cố kỉnh học để rồi đi làm đồ vất vả cực nhọc và nhất đồ nghèo. Nào có ai học để mà học đầu. Có lần trong buổi thảo luận ở trong lớp đề tài chọn ngành ở Đại Học, rất nhiều bạn đã cười cợt, tỏ vẻ không thiện cảm với anh bạn thích học Quốc Gia hành chánh; “cái ngành đi làm quan! Hình ảnh các quan phủ, quan huyện ngày xưa ngồi đánh tổ tôm để hộ đê với những tiếng bầm, tiếng “điều mày”; hoặc lấy chân dè lên đồng bạc của mụ nhà quê đánh rơi khi vào hầu quan, làm cho những tuổi trẻ hào khí ngất trời chê. Mà thực ra không biết là chê cái gì. Ông Ngô Đình Diệm bây giờ là Tổng Thống thì xưa cũng xuất thân quan lại, ai có dám chắc là không dùng tiền của dân đen để ăn tiêu sung sướng, mua xe làm nhà. Không! Học gì thì học, phải không dính dáng đến phong kiến, đến tham nhũng, bóc lột. Nếu có làm chính trị thì phải làm cho ra dáng. “Chính trị không phải là cai trị”. Học cái gì ích quốc lợi dân, bởi vì thực ra dân ta còn thất học, lạc hậu lắm. Đúng như Tản Đà đã nói: “cũng bởi thằng dân ngu quá lộn, Cho nên chúng nó dễ làm quan”.

Cả gia đình, hơn thế cả hộ tộc vào đến Saigon chỉ còn lãnh trợ cấp của Tổng Ủy di cư, thế mà phải tranh đấu để vươn lên. Vì lý tưởng quốc gia dân tộc mà họ hàng và gia đình đã hy sinh nhiều người cả già lẫn trẻ, nhưng những người may mắn sống sót vẫn duy trì và truyền đạt lý tưởng ấy cho lớp sau, có khi chưa đủ tuổi trưởng thành. Lòng yêu quốc gia dân tộc đã sớm hun đúc, khiến người ta chẳng dám nói là những “ông cụ non”, nhưng quả thật là những người có chí khí “dậy non”. Nhờ trưởng thành trước tuổi mà họ có chí hướng học tập không như lối học huấn hổ của các nhà nho trưởng thượng của họ, mà giấc mơ chỉ là đỗ Trạng, đỗ Nghè vinh quy, rồi ra làm quan. Học bây giờ là phải chuẩn bị cho cải cách và xây dựng xã hội để người Việt Nam hành diện với lịch sử của mình và tương lai sáng lạn khiến các nước khác thêm muốn địa vị ấy. Thực tế lạc hậu, nghèo nàn càng làm cho họ nức lòng đi tìm đường lối canh tân xã hội.

Tâm hồn non trẻ, thánh thiện quả là miếng đất tốt cho người ta gieo đủ thứ hạt giống xấu tốt khó phân. Thanh niên nhiều chí khí lao vào công việc tự tạo cho mình thành một tài năng cần thiết cho xã hội. Trong nước không đủ học, nhiều người đã xuất dương du học để thành tài về nước.

Và rồi thực tế đất nước đã làm vỡ mộng các hạt giống tốt trời cho ấy.

Tôi hỏi bác Tư sao con ngựa Nhật đã thuần rồi mà chưa cho kéo xe.

- Khó nói quá. Bảo là thuần vì nó chịu khó chạy theo sau xe, nhưng vẫn cứ phải giòng dây. Cái con ngựa này to xác mà xem ra không được thông minh bằng giống ngựa ta. Cái chân nó nhỏ chỉ sợ không có nước bèn. Giống ngựa ta chân to, phi nhanh không được, nhưng lại dai sức, kéo nặng được. Cứ kể chạy đua thì không con nào chạy lại con ngựa Nhật này. Nhưng mà mình mua ngựa để kéo xe chứ có ai thừa tiền mà nuôi cái giống vô dụng. Để rồi phải dạy thêm ít lâu rồi cho kéo xe, không được nữa thì thịt.

Thịt con ngựa Nhật! Ai lại ăn thịt ngựa. Đó là lần đầu tiên tôi nghe người lớn nói đến việc làm thịt

một con ngựa để ăn. Thịt gà, thịt vịt, thịt lợn đã đành. Đến như thịt bò thì hiếm hoi lắm. Tôi chỉ nghe ở Hà Nội người ta làm thịt bò treo ở cửa hiệu thịt bò bán; còn ở nhà quê, dù là nơi phố phủ cũng hiếm thấy bán thịt bò. Có lần tôi ngủ nửa đêm chợt tỉnh, nghe trong nhà lao xao đi mua thịt ngựa, vì có một con ngựa không hiểu sao lăn đùng ra chết, nên chủ nó phải làm thịt bán để gỡ được đồng nào hay đồng ấy. Nhiều người đi mua vì họ nói rẻ hơn thịt lợn. Hôm sau tôi được ăn thịt ngựa kho. Thịt có xớ to, ăn dai hơn thịt lợn, nhưng cũng chẳng có vị gì đặc biệt. Tôi không thể hiểu được sao người ta lại có thể phí phạm đi giết thịt một con ngựa đẹp đẽ, cao lớn, chỉ vì không kéo được xe.

Cả tháng sau cũng chưa thấy con ngựa Nhật kéo xe. Thỉnh thoảng nó vẫn được chạy giòng theo xe do con ngựa ta màu trắng kéo. Con ngựa có chân to, chạy nước kiệu khoẻ, kéo cái xe ngựa có hai bánh ô tô phẳng phẳng, trong khi con ngựa Nhật chạy theo sau. Từ chợ Bàng về Bạch Mai có độ 16, 17 cây số nên xe chỉ mất khoảng hai tiếng đồng hồ. Không hiểu những ngày không theo xe, con ngựa Nhật ở nhà làm gì?

- Nó chẳng làm gì cả, ở trong chuồng chỉ ăn với hí rồi dậm chân. Nó thích chạy nhanh, nhưng mà lại khó cưỡi. Người mình cũng sợ ngồi trên lưng con ngựa cao quá, nó mà quăng xuống đất một cái thì không gãy cổ, chân tay cũng khó lành lặn. Có lần thằng nhỏ quên đóng cửa chuồng, con ngựa xổng ra cú lũng thũng đi quanh làng, ra cả đường cái. Chiều xe về không thấy, cú tưởng là mất. Thế rồi xẩm tối nó về lù lù đi vào chuồng. Mình đã định già cho một trận, nhưng mà thấy nó đã về rồi, lại thấy mắt nó như rơm rớm nước mắt, hình như nó buồn gì đó, hay là nó nhớ nhà, nhớ chủ cũ cũng nên, thành ra lấy thóc cho nó ăn rồi vỗ về nó. Anh ấy khề dậm chân, hí hí ra về mừng rồ.

Con ngựa cũng biết nhớ nhà? Tôi có người anh họ ngoại gọi mẹ tôi bằng dì, lên ở nhà tôi để học trường phủ. Anh Dục học lớp “ê-lê-măng-te” đã 14 tuổi. Quê ngoại tôi cách phủ Thường Tín 3 cây số. Có lần vào buổi chiều thứ Năm, anh rủ tôi đi

bộ về làng. Chúng tôi đi trên đường tàu hỏa mà không đi dưới đường cái. Anh nói chuyện Lê Thành Cát đi xe “cua-rơ” trên đường sắt mà không ngã. Về đến làng, đến cổng nhà nhưng anh không vào. Đứng nhìn một lúc, nghe được tiếng nói của mẹ anh ở trong nhà, rồi anh kéo tay tôi đi. Về đến phủ, tôi hỏi anh sao đã về đến nhà lại không vào. Anh bảo anh nhớ nhà, nhưng mẹ anh không muốn anh bỏ học, nên anh chỉ cần nhìn thấy nhà, nghe được tiếng mẹ là thỏa mãn rồi. Trong nhà không ai biết cang hay. Tôi không có dịp nào nhớ nhà như thế. Năm sau, gia đình tôi về Hà Nội, anh có học trường phủ nữa không và ở nhà quen nào, tôi không biết. Chỉ đến khi Toàn quốc kháng chiến, tôi nghe mẹ tôi nói anh theo bộ đội Nam Tiến và sợ cũng chết rồi. 15 tuổi mà đã làm được bộ đội.

Trong trí tưởng thơ ngây của tôi, con ngựa biết buồn khi xa bạn, xa nhà. Có lẽ xa các chiến hữu của nó, thì hóa ra nó cũng như người. Tôi cũng đã có lần chế em họ tôi khóc nhè khi xa nhà nhớ mẹ: “Chỉ có một đêm mà đã nhớ mẹ khóc nhè”. Thế thì không biết rồi con ngựa ra sao. Chỉ sợ nó không kéo xe được thì bác Tư sẽ giết thịt.

Rồi con ngựa Nhật cũng kéo được xe. Bác Tư nói: “Mình phải hiểu nó mới được. Cái xe không vừa với nó, thành ra đóng vào xe làm cho nó vướng cang. Phải thay cái cang xe cho dài ra thì buồn cười quá, nó dốc nghiêng cái xe đi, khách không ngồi được. Sau phải nghĩ mãi mới hạ được cái ách xuống.

Con ngựa kéo được xe chứng tỏ tài tháo vát của bác Tư. Nhưng xem ra cái xe ngựa với con ngựa Nhật cao lớn cũng không khác gì xe do ngựa ta kéo, mà lại còn chậm hơn. Con ngựa cao kéo cái xe nhỏ thông thả đi không có gì hứng khởi. Ngựa ta đầu cúi gằm, có hai miếng da che mắt, chắc để khỏi nhìn ngang. Nhưng nếu có bỏ miếng da đi, con ngựa Nhật cũng không nhìn ngang. Tôi thấy nó nhẩn nại, trong thả kéo xe. Bốn vó ngựa thon nhỏ phải trì trệ đi bước một chắc làm cho nó bồn chồn, nhớ tiếc những lúc sải vùn vụt trên vùng thảo nguyên cỏ xanh mùa xuân. Vùng thảo nguyên rất rộng chập chùng những ngọn đồi thoải thoải và đằng sau là rặng núi xanh cao. Cả bầy ngựa đua nhau chạy vùn vụt hí lộng vang đồi núi, Những con ngựa không có yên cương sống cả bầy với nhau ở những nơi vắng bóng người.

Dùng được con ngựa Nhật kéo xe, bác Tư thỏa mãn được tài biến báo của mình, nhưng bác cũng nghiệm thấy không thoải mái như khi dùng con ngựa ta nhỏ con mà dai sức. Con ngựa cao, cái xe thấp, thành ra mông ngựa che lấp cả mắt người đánh xe. Phải kê ghế lên cao ngồi chông cha chông chênh. Cái ngày hôm đầu khi chưa kê ghế, mắt cú phải ngược lên, chiều về cổ mỗi như dần. Con ngựa to xác nhưng chỉ chạy một chuyến là phải nghỉ. Những ngày đầu hành khách hiếu kỳ thử đi xe xem ngựa Nhật chạy xe có đặc điểm gì? mau hơn, êm hơn? Nhưng rồi thấy cũng chẳng có gì khác hơn ngựa ta, mà có khi còn chậm hơn, nên khách cũng lại như ngày thường. Khách đi xe là khách quen nên lâu dần cũng không nói đến chuyện con ngựa Nhật nữa. Trên xe họ nói đến chuyện buôn bán khó khăn, chuyện người quen kẻ thuộc, và bây giờ cả chuyện thời cuộc nữa.

Riêng con ngựa Nhật thì vóc dáng là ngựa Nhật, mà địa vị thì cũng chỉ bằng con ngựa ta trung bình, nếu không nói là tồi.

Sau Cách Mạng tháng Tám, bác Tư lên làm ủy ban ở phủ, không đánh xe ngựa nữa. Không biết con ngựa Nhật ra sao!

“Những hoạt động và suy tư của chúng mình hổng cả rồi, hoàn toàn là ếch ngồi đáy giếng. Chính quyền kiểm duyệt bưng bít làm cho mình chẳng hiểu tí gì về tình hình chính trị, văn hóa thế giới, thành ra chẳng biết người mà cũng chẳng biết ta. Muốn làm lịch sử mà không biết gì về lịch sử, quả thật là bọ chó múa bấc, chỉ uống xương máu của đồng bào và tâm huyết của thanh niên. Không có một đường lối đúng thời và đúng thế thì chẳng thể nào thay đổi được xã hội theo ý hướng mong muốn cả. Phong trào Duy Tân ngày xưa cũng đã phí biết bao nhiêu tâm huyết, mà hóa ra chính động lực làm cho xã hội ta có chút văn minh lại do nhu cầu muốn khai thác thuộc địa của Thực Dân mà thành.

Họ tưởng rằng họ nắm được thời cơ quốc tế mà có chính quyền, nhưng có biết đâu lại rơi vào thế cở chắc chắn sẽ phải tới chỗ “thí xe”, mà rồi việc tiến bộ cũng vẫn như dậm chân tại chỗ.

Khi còn ở nhà, mấy cụ cứ nói Mỹ là Trời, muốn gì được nấy. Chính nó sắp đặt mọi việc. Chiến tranh hay hòa bình là do sự sắp đặt ở tận đâu đâu chứ có

phải do mình muốn mà được đâu. Lúc nó muốn mình đánh, mình không đánh cũng không được. Bây giờ ra ngoài mới rõ thân phận chúng mình chẳng là cái gì trong chính trị quốc tế. Máu xương của dân tộc, nếu mình không quý thì thôi, chẳng có quốc tế nào xót cả. Chúng nó chỉ vì chúng nó thôi. Mọi việc sắp xếp, rèn luyện trân trọng của mình cũng chỉ là công việc của những anh mù sờ voi, dù có rửa tay cho sạch cũng chẳng thể thấy nổi hình tượng con voi bao giờ. Nhưng dù sao mình cũng phải học cho đàng hoàng để đủ khả năng và kiến thức cho công việc cứu nước, cứu dân.

Nó đuổi tất cả về nước, chúng nó chỉ chưa tuyên bố “the war is over” thôi. Tao không sang Canada vì thư của ông cậu không chấp nhận những đứa bỏ tổ quốc, dân tộc. Ông ấy đến già cũng vẫn còn lý tưởng. Thực ra cuộc sống ở Mỹ vẫn không thể là nơi hợp với lối sống và tâm hồn của mình.

- Cũng tại mình chẳng ra gì nên nó mới chán, nó bỏ. Nhưng mà đâu có lẽ tiền bạc nó bỏ ra như thế?
- Ví dầu tình bầu muốn thôi, Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra.

Thời Diệm trong sạch lắm sao? Không có ăn cắp, tham nhũng sao? Nhiều người tài trí và khí phách lắm sao?

- “Ở đến năm thứ mười trong trại cải tạo, sau 3 lần biệt giam thì tôi thấy chỉ khí phách không thôi, chẳng giải quyết được gì. Cái chết của mình dù có hiên ngang thì sau này may lắm cũng chỉ được vài người bạn tù biết đến. Biết bao nhiêu người chết vinh quang ở chiến trường rồi cũng chỉ trở thành nỗi tiếc thương cho thân nhân và vài người bạn thân tình. Lúc ấy những gói quà của thân nhân ở ngoại quốc mới cứu được mạng sống của mình.
- Sao người xưa lại có kẻ may mắn chấm dứt cuộc đời ngang dọc của mình một cách thật êm đềm và đẹp đến thế! “Chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy đôi mắt mỹ nhân”
Bạn tôi sau 14 năm học tập được cho về ở Saigon dưới sự quản chế của

phường và quận. Sống nhờ vào tiền của thân nhân ở ngoại quốc gửi về và phải phần đầu lao động. Nhờ kiến thức và khả năng nên có dạy kèm Anh văn, cũng xì xằng thu hoạch. Nhưng chưa thật là chân chính lao động cho nên vợ phải may thuê, chồng thì làm cho xí nghiệp mây tre lá, cắt dán mấy đôi dép vải đi trong nhà bằng vải và cao su.

- Phải vận dụng khoa học và tổ chức sao cho dân được nhanh, mới đủ thu hoạch, vì phải dân 100 đôi mới đủ tiền mua một ký gạo hầm. Nhờ mình có học quản lý tổ chức và chỉ huy, nhất là xã hội chính trị học nên cắt dân có nhanh hơn người ít học.”

Bạn tôi bây giờ làm biên tập viên cho một đài phát thanh tại Mỹ. Hằng ngày dùng cái giọng trầm ấm lạnh lẽo đọc những tin tức xảy ra khắp nơi trên thế giới, trong đó có quê hương mình đang cách xa một đại dương và một đại lục.

Tôi ở Úc, mỗi lần nhìn những con ngựa đua hùng hục đem hết sức mình ra chạy trên trường đua, trong trí tôi lại hiện ra hình ảnh con ngựa Nhật cao lớn, lông đỏ xẫm, cúi đầu chậm rãi đi bước một kéo cái xe ngựa có bánh ô tô lăm lũi qua phố phủ những ngày hè nóng bức bụi bặm, hay mùa đông rét mướt ướt mưa.

Ngọc Vân